

TAND HUYỆN YT

TỈNH BẮC GIANG

Bản án số:08/2019/HSST

Ngày: 05/3/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải Đăng

Ông Nguyễn Văn Chiến

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh- Thư ký
Tòa án nhân dân huyện YT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh Bắc Giang: Ông Dương Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/HSST ngày 01/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/HSST-QĐ ngày 19/02/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn L**, sinh năm 1999. Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký HKTT: th 8, xã TN, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở: Phố BB, thị trấn CG, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1969 và con bà Lê Thị B, sinh năm 1970;

Vợ, con ; Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/11/2018, tạm giam từ ngày 25/11/2018 đến ngày 08/01/2019 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

1. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1978 - Vắng mặt

Địa chỉ: Phố BB, thị trấn CG, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lê Quang H1, sinh ngày 09/9/2002 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã PX, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

Người giám hộ bà Nguyễn Thị Thanh H2 – Bí thư Đoàn thanh niên thị trấn CG, huyện YT- Vắng mặt

Người làm chứng

1. Anh Phạm Văn P, sinh năm 1974- Vắng mặt

Địa chỉ: CC, xã ĐL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 22/11/2018, tại Phố BB, thị trấn CG, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Phát hiện đối tượng nghi vấn, tổ công tác Công an huyện YT phối hợp với Công an thị trấn CG tiến hành kiểm tra đối với Trần Văn L, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú: th 8, xã TN, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, hiện ở: Phố BB, thị trấn CG, YT, Bắc Giang. Tổ công tác đã thu giữ: 06 khối hộp đều có kích thước (15 x 14 x 14,5)cm, có vỏ ngoài bằng giấy in hoa văn, chữ Trung Quốc (nghi là pháo nổ) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, vàng. L khai nhận 06 khối hộp là pháo nổ của L mang đi bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 06 khối hộp đều có kích thước (15 x 14 x 14,5)cm, có vỏ ngoài bằng giấy in hoa văn, chữ Trung Quốc (nghi là pháo nổ) vào 01 thùng cát tông bên ngoài có chữ “SATO-VIETNHAT”; niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, vàng vào trong 01 phong bì thư dán kín, ký hiệu “ĐT”, niêm phong 01 bao tở dừa màu vàng cùng 01 đoạn dây tơ dừa màu đỏ dài 61cm vào trong 01 thùng cát tông bên ngoài có chữ “DORCO”

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L, thu giữ: 01giấy chứng minh nhân dân số 174797498 mang tên Trần Văn L.

Cơ quan điều tra đã Quyết định trưng cầu giám định đối với 06 khối hộp đều có kích thước (15 x 14 x 14,5)cm, có vỏ ngoài bằng giấy in hoa văn, chữ Trung Quốc (nghi là pháo nổ). Tại Kết luận giám định số 6598/C09-P2 ngày 23/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Khối lượng là 8,6kg.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn L khai nhận: Khoảng tháng 9/2018, L nấu ăn thuê tại quán ăn “Nhà Sàn” do anh Bùi Văn H, sinh năm 1978 ở Phố BB, thị trấn CG, huyện YT, tỉnh Bắc Giang làm chủ quán. Anh H nói cho L biết việc H có 06 bộ pháo giàn và bảo L nếu biết ai có nhu cầu mua pháo thì bán pháo hộ H thì L đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/11/2018, khi L chơi điện tử tại quán Game “Anh em Yên Thế” ở phố HHT, thị trấn CG, huyện YT thì L gặp một nam thanh niên khoảng 16 tuổi, giới thiệu tên là H nhà ở khu vực thôn ĐN, xã PX, huyện YT. Qua nói chuyện, H1đã hỏi L là: “Anh có pháo không bán cho em?”. Do trước đó được H nhờ L bán hộ 06 bộ pháo nên khi thấy H1 hỏi mua pháo thì L bảo là: “Anh có!”. H1 hỏi tiếp L có mấy bộ thì L nói là có 6 bộ. H1 đồng ý mua 06 bộ pháo của L rồi L cho H1 số điện thoại của L để liên lạc khi có pháo bán. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi L nấu ăn cùng anh H thì L đã nói

cho H biết về việc có người hỏi mua 06 bộ pháo nhưng chưa thỏa thuận giá cả và hỏi H về giá bán pháo thì H đồng ý bán pháo và báo giá bán là: 300.000đồng/01 bộ pháo. Khoảng 10 giờ ngày 21/11/2018, thanh niên tên H1 gọi điện thoại hỏi L giá pháo thì L bảo: “Ba trăm nghìn một bộ” thì H1 bảo với L là: “Thế thì bán cho em cả sáu bộ, tối nay mang ra chỗ Hồ sinh thái cho em lấy lúc hơn tám giờ” thì L đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H1 gọi điện thoại cho L nói chưa lấy pháo vì chưa có tiền thì L đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 22/11/2018, H1 gọi điện thoại cho L hẹn với L là: “Tối em sẽ ra lấy pháo” thì L đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H1 dùng số điện thoại 0889.330.120 gọi vào số điện thoại 0338.074.757 của L và nói với L là: “Em H1 đây, anh mang pháo ra” thì L đồng ý. Sau đó, L đi bộ ra khu vực đường vòng quanh Hồ sinh thái cách cổng quán “Nhà Sàn” khoảng gần 70m gặp H1 thì H1 nói vẫn chưa đủ tiền mua pháo và bảo L đợi để H1 đi lấy thêm tiền thì L đồng ý và quay lại quán “Nhà Sàn”. Một lúc sau L gọi điện thoại hỏi H1 là: “Đủ tiền chưa” thì H1 bảo: “Đủ rồi”. Thấy vậy, L nói với anh H là: “Thằng mua pháo nó đến nó lấy” thì H dẫn L vào trong nhà bếp cũ của gia đình ông Bùi Dương H3 (là bố đẻ của H) ở cạnh quán ăn “Nhà Sàn”. H bê một bao tơ dứa màu vàng từ trên mặt hộp bìa cát tông đựng vỏ chai thủy tinh đặt xuống nền đất và nói cho L biết trong bao tơ dứa đựng 06 bộ pháo. L dùng tay mở bao tơ dứa ra kiểm tra thì thấy bên trong có 06 bộ pháo loại pháo giàn 36 ống rồi L dùng dây tơ dứa buộc kín miệng bao như lúc trước. L sách bao tơ dứa đựng pháo đi qua dãy phòng ăn trong khuôn viên của quán “Nhà Sàn” ra khu vực đường Bờ Hồ, khi đi qua cửa phòng tập YOGA của gia đình anh Ngô Quang Tr (giáp quán ăn “Nhà Sàn”) thì H1 gọi điện thoại nói với L là sợ bị Công an bắt thì L tiếp tục đi đến đoạn đường đất (là đường đi tắt nối giữa đường Bờ Hồ với đường nhựa liên thôn từ phố BB đi phố CD). L đặt bao tơ dứa đựng pháo xuống đất (ở vị trí cách quán “Nhà Sàn” khoảng 50 mét). Lúc đó L nhìn thấy một thanh niên dáng giống H1 đang ngồi sử dụng điện thoại (cách chỗ L khoảng 24 mét) trên đoạn đường đất. Do vẫn đang nói chuyện với H1 qua điện thoại, L nghĩ thanh niên đó là H1 đang ngồi đợi mua pháo nên L đã bảo H1 ra chỗ L để lấy pháo nhưng H1 vẫn nói là sợ không dám ra mua pháo. Thấy vậy, L sách bao tơ dứa đựng pháo đi khoảng 03m đến 04m về phía người thanh niên để bán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. L khai do muốn có tiền tiêu sài cá nhân và biết nếu bán được số pháo trên thì sẽ được anh H trích cho lại tiền từ tiền bán pháo nên L đã đồng ý bán pháo hộ H và mang 06 hộp pháo đi bán cho người nam thanh niên tên H1 như đã nêu trên.

Anh Bùi Văn H khai nhận: Khoảng năm 2015, vợ chồng anh H mượn lại gian nhà bếp cũ của gia đình ông Bùi Dương H3 (là bố đẻ của anh H) làm chỗ để các thùng, chum đựng rượu và chứa các đồ đạc vật dụng cũ, hóng của quán. Anh H khẳng định không biết việc L lấy 06 hộp pháo trong nhà bếp cũ để mang đi bán vào tối 22/11/2018. Anh H không biết về nguồn gốc số pháo đó, anh H

không cất giữ pháo và cũng không trao đổi, thỏa thuận nhờ L bán hộ pháo như L đã khai. Do có mâu thuẫn trong lời khai, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng L và anh H vẫn giữ nguyên lời khai. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với anh H.

Tiến hành làm việc với ông Bùi Dương H3, sinh năm 1953 và bà Lương Thị H4, sinh năm 1952 ở Phố BB, thị trấn CG, huyện YT (là bố, mẹ đẻ của anh H) đều xác định: Ông bà có cho vợ chồng anh H mượn gian nhà bếp cũ để làm nơi chứa rượu phục vụ cho việc bán hàng từ năm 2015. Từ đó đến nay, vợ chồng ông H3 không sử dụng gì đến gian bếp đó và không biết gì về việc L khai anh H cất giấu 06 hộp pháo trong bếp, do đó không có căn cứ xử lý đối với ông H3 và bà H4.

Đối với người nam thanh niên tên là H1 nhà ở khu vực thôn ĐN, xã PX, huyện YT là người hỏi mua pháo của L; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, rà soát đối tượng nghi vấn. Kết quả xác minh: Tại địa chỉ nêu trên không có ai tên là H1 khoảng 16 tuổi. Xác minh tại thôn H, xã PX (là địa bàn giáp thôn ĐN) có Lê Quang H1, sinh ngày 09/9/2002. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho L nhận dạng và L xác định người tên Lê Quang H1 này chính là người nam thanh niên tên H1 đã hỏi mua pháo của L vào chiều ngày 20/11/2018. Tuy nhiên, Lê Quang H1 khẳng định không hỏi mua 06 hộp pháo của L như L đã khai. Tối 22/11/2018, H1 không gặp L, cũng không liên lạc hay trao đổi gì với L trong việc mua bán pháo. H1 từ chối tham gia đối chất với L và giữ nguyên lời khai của mình. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Lê Quang H1.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thư giữ điện tín tại Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam VNPT để thu giữ thông tin cá nhân chủ thuê bao di động 0889.330.120; nhật ký cuộc gọi đi, đến, nội dung các cuộc gọi đi, đến và tin nhắn của 02 số thuê bao di động 0889.330.120 và 0338.074.757 trong ngày 22/11/2018.

Tại công văn số 6358/VNPT-PCTT của Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam VNPT trả lời kết quả tra cứu: Thông tin khách hàng đăng ký sử dụng số thuê bao 0889.330.120 là Nguyễn Thị Ph; sinh ngày 01/01/1961, CMND số: 120493586, cấp ngày 29/3/2018; Địa chỉ thường trú tại xã XC, huyện HH, tỉnh Bắc Giang. Kết quả thu giữ điện tín xác định chi tiết lịch sử liên lạc giữa hai số thuê bao di động trên trong ngày 22/11/2018, không có dữ liệu nội dung tin nhắn đi và đến của số điện thoại 0889.330.120 và 0338.074.757.

L xác định không quen biết người tên là Nguyễn Thị Ph. Tiến hành xác minh tại xã XC, huyện HH, tỉnh Bắc Giang thể hiện: Trước đây bà Nguyễn Thị Ph có ở địa chỉ trên nhưng đã chuyển khẩu đi nơi khác sinh sống, chính quyền địa phương không biết rõ hiện bà Ph đi đâu. Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến người sử dụng số điện thoại di động 0889.330.120 đã liên lạc với L trong việc mua pháo như L khai để điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng IPHONE 6, vỏ màu trắng-vàng, số IMEI: 353255078088062 có gắn sim số thuê bao 0338.074.757 là điện thoại di động của L. L sử dụng chiếc điện thoại di động này để liên lạc trong việc bán pháo với người nam thanh niên tên H1 vào tối ngày 22/11/2018. Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 174797498 là của L không liên quan đến việc phạm tội. 01 bao tở dừa màu vàng cùng 01 đoạn dây tở dừa màu đỏ dài 61cm là đồ vật L dùng để đựng pháo mang đi bán.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-YT ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và cho rằng bị cáo bán hộ anh H số pháo trên để kiếm lời, đồng thời bị cáo xác định trong quá trình giao dịch bị cáo đã giao dịch với H1. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định không có chứng cứ nào để chứng minh cho lời khai của mình, do đó bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng: điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, giao bị cáo cho UBND thị trấn CG, huyện YT, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 20.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và vật chứng.

Bị cáo Trần Văn L không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Văn L có mặt đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 22/11/2018, tại Phố BB, thị trấn CG, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Tổ công tác Công an huyện YT phối hợp với Công an thị trấn CG bắt quả tang đối với Trần Văn L đang có hành vi mang bán pháo nổ là hàng cấm có khối lượng 8,6 kg. Toàn bộ số pháo nổ thu giữ của Trần Văn L mang đi bán mục đích thu lời bất chính.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Điều đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" như vậy bản Cáo trạng số 12 ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự quản lý hàng cấm của nhà nước. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với nước, có ông Trần Văn N là liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hiện nay do bố đẻ bị cáo đang là người thờ cúng liệt sỹ, đồng thời bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.200.000đ trước khi xét xử, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Bùi Văn H là người bị cáo khai nhờ bị cáo bán pháo hộ nhưng anh H không thừa nhận, Cơ quan điều tra đã cho L và anh H đối chất nhưng L và anh H vẫn giữ nguyên lời khai, do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với anh H.

Đối với Lê Quang H1 là người bị cáo khai hỏi mua pháo của bị cáo nhưng H1 không thừa nhận Cơ quan điều tra đã cho L và H1 đối chất nhưng H1 từ chối tham gia đối chất và giữ nguyên lời khai, do đó không có căn cứ để xử lý đối với H1.

[6] Về vật chứng: 7,2 kg pháo (đã trích 1,4 kg pháo phục vụ công tác giám định) được niêm phong bằng giấy niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện YT và chữ ký của các thành phần tham gia đựng trong 01 hộp bìa cát tông bên ngoài có ghi nhãn hiệu "SATO - VIET NHAT", dán kín và dán giấy có chữ ký của giám định viên viện khoa học hình sự Bộ công An; 01 bao tơ dừa màu vàng có ghi nhãn hiệu "DaChan" và 01 sợi dây tơ dừa màu đỏ dài 61 cm đựng trong 01 hộp bìa cát tông bên ngoài có ghi nhãn hiệu "DORCO" được dán kín, niêm phong bằng giấy niêm phong của cơ quan CSĐT - Công an huyện YT, dấu của Công an thị trấn CG và chữ ký của những người tham gia là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng IPHONE 6 (đã cũ) vỏ màu trắng - vàng, số IMEI: 35325507808862 (trong có gắn 01 sim Viettel) đựng trong 01 phong bì thư dán kín ký hiệu "ĐT" được niêm phong bằng giấy niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện YT, dấu của công an thị trấn CG và chữ ký của các thành phần tham gia. Xét thấy chiếc điện thoại này bị cáo đã dùng để giao dịch việc mua bán pháo nổ với H1. Do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 174797498 mang tên Trần Văn L, sinh ngày 15/6/1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; xã TN, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Buôn bán hàng cấm"

[1] Căn cứ vào c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Trần Văn L 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/3/2019.

Giao bị cáo Trần Văn L cho UBND thị trấn CG, huyện YT, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo 20.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

[2] Về tang vật: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 7,2 kg pháo (đã trích 1,4 kg pháo phục vụ công tác giám định) được niêm phong bằng giấy niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện YT và chữ ký của các thành phần tham gia đựng trong 01 hộp bìa cát tông bên ngoài có ghi nhãn hiệu "SATO - VIET NHAT", dán kín và dán giấy có chữ ký của giám định viên viện khoa học hình sự Bộ công An; 01 bao tơ dừa màu vàng có ghi nhãn hiệu "DaChan" và 01 sợi dây tơ dừa màu đỏ dài 61 cm đựng trong 01 hộp bìa cát tông bên ngoài có ghi nhãn hiệu "DORCO" được dán kín, niêm phong bằng giấy niêm phong của cơ quan CSĐT - Công an huyện YT, dấu của Công an thị trấn CG và chữ ký của những người tham gia.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng IPHONE 6 (đã cũ) vỏ màu trắng - vàng, số IMEI: 35325507808862 (trong có gắn 01 sim Viettel) đựng trong 01 phong bì thư dán kín ký hiệu "ĐT" được niêm phong bằng giấy niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện YT, dấu của công an thị trấn CG và chữ ký của các thành phần tham gia.

Trả bị cáo L 01 giấy chứng minh nhân dân số 174797498 mang tên Trần Văn L, sinh ngày 15/6/1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; xã TN, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Xác nhận bị cáo Trần Văn L đã nộp số tiền 20.200.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YT theo biên lai số AA/2010/007053 ngày 04/3/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện YT;
- Công an huyện YT;
- THA huyện YT;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Chung